

NGHỊ ĐỊNH
SỐ 67/2005/NĐ-CP NGÀY 19-5-2005 CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
PHÁP LỆNH GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp ngày 29 tháng 9 năm 2004;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Người có trình độ đại học trở lên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Pháp lệnh Giám định tư pháp là người có bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ về ngành được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp.

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ do cơ sở giáo dục của nước ngoài cấp thì các bằng đó phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở từng chuyên ngành thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

3. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trong số những người làm việc ở các tổ chức giám định tư pháp, cơ quan nhà nước, trường đại học, cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp và các tổ chức khác trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, tài chính - kế toán, xây dựng, văn hoá, môi trường và các lĩnh vực khác theo nhu cầu của hoạt động tố tụng.

Điều 2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Ở Trung ương, Thủ trưởng đơn vị phụ trách về tổ chức, cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế, đơn vị quản lý chuyên môn lựa chọn người có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Điều 1 của Nghị định này và lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ bổ nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

2. Ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp lựa chọn người có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh

Giám định tư pháp, Điều 1 của Nghị định này và lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện giám định với tư cách là giám định viên tư pháp kể từ ngày được bổ nhiệm.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

Điều 3. Cấp thẻ và công bố danh sách giám định viên tư pháp

1. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được Bộ Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp để sử dụng trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

2. Khi ra quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Kèm theo văn bản đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp có các giấy tờ sau đây:

- a) Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp;
- b) Lý lịch trích ngang của người được đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp;
- c) Hai ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm của người được đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp và các giấy tờ kèm theo, Bộ Tư pháp có trách nhiệm cấp thẻ giám định viên tư pháp cho người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Định kỳ hàng năm, Bộ Tư pháp lập, công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng danh sách giám định viên tư pháp trong toàn quốc.

Điều 4. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

1. Việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện khi giám định viên tư pháp thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 của Pháp lệnh Giám định tư pháp hoặc trong trường hợp giám định viên tư pháp không thể tiếp tục đảm nhiệm công việc giám định vì lý do chính đáng khác.

2. Ở Trung ương, Thủ trưởng đơn vị phụ trách về tổ chức, cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế và đơn vị quản lý chuyên môn đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

3. Ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gồm có các giấy tờ sau đây:

a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của Thủ trưởng đơn vị phụ trách về tổ chức, cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Giám đốc Sở Tư pháp;

b) Các văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

Khi ra quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời thu thẻ giám định viên tư pháp của người bị miễn nhiệm.

Quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp kèm theo thẻ giám định viên tư pháp của người bị miễn nhiệm được gửi cho Bộ Tư pháp.

6. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thẻ giám định viên tư pháp của người bị miễn nhiệm, Bộ Tư pháp xóa tên giám định viên tư pháp đó trong danh sách giám định viên tư pháp và công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 5. Lập và công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Căn cứ vào nhu cầu của hoạt động tố tụng đối với từng lĩnh vực giám định, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn những người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 của Pháp lệnh Giám định tư pháp và đề nghị Bộ Tư pháp đưa vào danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Định kỳ hàng năm, Bộ Tư pháp công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong toàn quốc.

Điều 6. Chế độ phụ cấp, bồi dưỡng, thù lao đối với người giám định tư pháp

1. Ngoài việc được hưởng các chế độ phụ cấp áp dụng cho ngành mình, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc giám định theo quy định của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, kể từ ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Khi thực hiện giám định, người giám định tư pháp là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng bồi dưỡng theo vụ việc giám định.

Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước giúp việc cho người giám định tư pháp khi thực hiện giám định thì được hưởng 85% mức bồi dưỡng mà người giám định tư pháp được hưởng.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định cụ thể về phụ cấp, bồi dưỡng áp dụng cho từng lĩnh vực giám định tư pháp theo đề nghị của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp.

4. Người giám định tư pháp là người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng thù lao giám định tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 7. Viện Pháp y quốc gia

1. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Viện Pháp y quốc gia.

2. Viện Pháp y quốc gia có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Tham gia đào tạo sau đại học về chuyên ngành pháp y theo quy định của pháp luật về giáo dục;

d) Xây dựng quy chuẩn chuyên môn về giám định pháp y;

đ) Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ pháp y cho giám định viên pháp y, hướng dẫn nghiệp vụ pháp y cho các tổ chức giám định pháp y trong toàn quốc;

e) Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định pháp y trong ngành y tế, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y;

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Viện Pháp y quốc gia có Viện trưởng, Phó Viện trưởng và các đơn vị chức năng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y quốc gia phải là giám định viên pháp y chuyên trách và do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức của Viện Pháp y quốc gia, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Viện Pháp y quốc gia hoạt động theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 8. Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có số lượng trung cầu giám định pháp y lớn, thường xuyên, có điều kiện về cơ sở vật chất và có từ ba giám định viên pháp y chuyên trách trở lên thì Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Pháp y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Trung tâm Pháp y tỉnh).

2. Trung tâm Pháp y tỉnh có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định pháp y ở địa phương;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trung tâm Pháp y tỉnh có Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm và các bộ phận chức năng. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh phải là giám định viên pháp y chuyên trách và do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Trung tâm Pháp y tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Tư pháp.

4. Trung tâm Pháp y tỉnh hoạt động theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

5. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có đủ điều kiện thành lập Trung tâm Pháp y tỉnh thì Giám đốc Sở Y tế ra quyết định thành lập Phòng Giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, sau khi thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp.

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giám định pháp y phải là giám định viên pháp y chuyên trách và do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm.

Phòng Giám định pháp y có con dấu riêng để sử dụng trong việc thực hiện giám định.

Điều 9. Viện Pháp y quân đội

1. Viện Pháp y quân đội có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Tham gia đào tạo sau đại học về chuyên ngành pháp y theo quy định của pháp luật về giáo dục;

d) Bồi dưỡng nghiệp vụ pháp y cho giám định viên pháp y trong quân đội;

đ) Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định pháp y trong quân đội;

e) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y;

g) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Viện Pháp y quân đội có Viện trưởng, Phó Viện trưởng và các đơn vị chức năng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Pháp y quân đội do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm.

3. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Viện Pháp y quân đội theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này.

Điều 10. Trung tâm Pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự

1. Trung tâm Pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Trung tâm Pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự có Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm và các bộ phận chức năng. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Trung tâm Pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự có con dấu riêng để sử dụng trong việc thực hiện giám định.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Trung tâm Pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này.

Điều 11. Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương

1. Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y tâm thần;

c) Tham gia đào tạo sau đại học về chuyên ngành pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật về giáo dục;

d) Xây dựng quy chuẩn chuyên môn về giám định pháp y tâm thần;

đ) Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ pháp y tâm thần cho giám định viên pháp y tâm thần, hướng dẫn nghiệp vụ pháp y tâm thần cho các tổ chức giám định pháp y tâm thần trong toàn quốc;

e) Tổng kết, báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định pháp y tâm thần; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định pháp y tâm thần;

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp y tâm thần;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương có Viện trưởng, Phó Viện trưởng và các đơn vị chức năng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập và quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương hoạt động theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 12. Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Bệnh viện tâm thần cấp tỉnh thì Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh).

2. Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y tâm thần;

c) Báo cáo Sở Y tế, Sở Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định pháp y tâm thần ở địa phương;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh có Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và các bộ phận chức năng. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Tư pháp.

4. Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh hoạt động theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 13. Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an

1. Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự và pháp y;

c) Tham gia đào tạo sau đại học về chuyên ngành kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật về giáo dục;

d) Xây dựng quy chuẩn chuyên môn về giám định kỹ thuật hình sự;

đ) Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật hình sự cho giám định viên kỹ thuật hình sự, hướng dẫn nghiệp vụ kỹ thuật hình sự cho các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong toàn quốc;

e) Tổng kết, báo cáo Bộ Công an, Bộ Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định kỹ thuật hình sự và pháp y trong ngành công an; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám định kỹ thuật hình sự;

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về kỹ thuật hình sự và pháp y;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an có Viện trưởng, Phó Viện trưởng và các đơn vị chức năng. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an do Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học hình sự thuộc Bộ Công an theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này.

Điều 14. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh) có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự và pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự và pháp y;

c) Báo cáo công an tỉnh, Sở Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định kỹ thuật hình sự và pháp y ở địa phương;

d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, bộ phận giám định kỹ thuật hình sự và bộ phận giám định pháp y.

Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh có con dấu riêng để sử dụng trong việc thực hiện giám định.

3. Bộ Công an có trách nhiệm củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này.

Điều 15. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng

1. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định kỹ thuật hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về kỹ thuật hình sự;

c) Tổng kết, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp về tổ chức hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong quân đội;

d) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về kỹ thuật hình sự;

đ) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có con dấu riêng để sử dụng trong việc thực hiện giám định.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định cụ thể về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 16. Bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp

1. Kinh phí hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp quy định tại Chương II của Nghị định này được bảo đảm từ các nguồn sau đây:

a) Ngân sách nhà nước cấp;

b) Phí giám định tư pháp;

c) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của Viện Pháp y quốc gia, Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Y tế;

b) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp trong ngành công an và trong quân đội được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng;

c) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của Trung tâm pháp y tỉnh, Trung tâm Giám định pháp y tâm thần tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Y tế;

d) Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của Phòng Giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bệnh viện đa khoa cấp tỉnh.

3. Trình tự, thủ tục cấp phát kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III

HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, PHÍ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 17. Điều kiện thực hiện giám định đối với tổ chức chuyên môn

Tổ chức chuyên môn có đủ điều kiện về chuyên môn, cơ sở vật chất bảo đảm việc thực hiện giám định quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 của Pháp lệnh Giám định tư pháp là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện theo quy chuẩn chuyên môn về lĩnh vực cần giám định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này.

Điều 18. Giao, nhận đối tượng giám định

1. Việc giao, nhận đối tượng giám định khi trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Đối với hoạt động giám định pháp y tâm thần thì cơ quan trưng cầu giám định có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức thực hiện giám định pháp y tâm thần quản lý đối tượng giám định là con người trong quá trình thực hiện giám định.

2. Khi nhận kết luận giám định, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trưng cầu giám định phải nhận lại đối tượng giám định, trừ trường hợp đối tượng giám định đã bị tiêu hủy do thực hiện giám định.

3. Thủ tục giao, nhận đối tượng giám định khi trưng cầu giám định; thủ tục giao, nhận lại đối tượng giám định khi nhận kết luận giám định được thực hiện theo quy chuẩn chuyên môn của từng lĩnh vực giám định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này.

Điều 19. Hội đồng Giám định

1. Căn cứ vào quyết định trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quản lý về lĩnh vực cần giám định lựa chọn thành viên Hội đồng Giám định và ra quyết định thành lập Hội đồng Giám định để thực hiện giám định lại theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Hội đồng Giám định có Chủ tịch Hội đồng và các thành viên.

2. Việc giám định của Hội đồng Giám định được thực hiện theo quy định áp dụng cho trường hợp giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 31 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Điều 20. Phí giám định tư pháp

Bộ Tài chính quy định về phí giám định tư pháp đối với từng lĩnh vực giám định theo đề nghị của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp.

Điều 21. Miễn, giảm phí giám định tư pháp

1. Việc miễn, giảm phí giám định tư pháp được áp dụng đối với trường hợp đương sự phải chịu phí giám định tư pháp thuộc diện nghèo, đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng thuộc diện được miễn, giảm phí giám định tư pháp quy định tại khoản 1 Điều này phải có giấy tờ xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ có liên quan quy định cụ thể về việc miễn, giảm phí giám định tư pháp.

Điều 22. Chế độ quản lý, sử dụng phí giám định tư pháp

1. Chế độ quản lý, sử dụng phí giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

2. Căn cứ vào pháp luật về phí và lệ phí, Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này, Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về chế độ quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp.

Điều 23. Thực hiện dịch vụ giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức

1. Tổ chức giám định tư pháp được thực hiện dịch vụ giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. Việc thực hiện dịch vụ giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại Điều này phải tuân theo quy chuẩn chuyên môn về lĩnh vực cần giám định.

3. Kết luận giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại Điều này không phải là kết luận giám định tư pháp.

4. Việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu từ việc thực hiện dịch vụ giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, pháp luật về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

5. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế và các Bộ, ngành hữu quan hướng dẫn việc thực hiện dịch vụ giám định theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại Điều này.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 24. Thẩm quyền ban hành quy chuẩn chuyên môn trong các lĩnh vực giám định

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp ban hành quy chuẩn chuyên môn về giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp ban hành quy chuẩn chuyên môn về giám định kỹ thuật hình sự.

3. Đối với các lĩnh vực khác thì tùy thuộc vào tính chất của hoạt động giám định tư pháp ở từng lĩnh vực, việc giám định tư pháp có thể được thực hiện theo quy chuẩn chuyên môn chung của lĩnh vực đó hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành quy chuẩn chuyên môn áp dụng riêng cho hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực đó.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp, Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp

1. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập tổ chức giám định tư pháp ở địa phương;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương, sau khi thống nhất ý kiến với Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp;

c) Lập hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ Tư pháp lập và công bố danh sách;

đ) Phối hợp với các Sở chuyên môn quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trong việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cần thiết cho giám định viên tư pháp ở địa phương;

e) Phối hợp với các Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

g) Định kỳ sáu tháng và hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương.

2. Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc quản lý tổ chức, hoạt động giám định tư pháp:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc lựa chọn người để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn người giám định theo vụ việc trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Lập dự toán kinh phí hoạt động cho tổ chức giám định tư pháp thuộc mình quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cần thiết cho giám định viên tư pháp ở địa phương;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Người giám định tư pháp vi phạm quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ và đối tượng vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Tổ chức vi phạm các quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này thì bị xử phạt hành chính.

Cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

1. Trong thời hạn hai tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát lại đội ngũ giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương mình và đề nghị Bộ Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp cho những người có đủ điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Điều 1 của Nghị định này.

2. Tổ chức giám định tư pháp ở lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự được thành lập theo quy định của Nghị định số 117/HĐBT ngày 21 tháng 7 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về giám định tư pháp tiếp tục hoạt động cho đến khi tổ chức giám định tư pháp được thành lập hoặc củng cố, kiện toàn theo quy định của Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này.

Tổ chức giám định tư pháp ở lĩnh vực văn hoá, tài chính kế toán, xây dựng, khoa học kỹ thuật được thành lập theo Nghị định số 117/HĐBT ngày 21 tháng 7 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về giám định tư pháp được giải thể theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn hai tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Khi ra quyết định giải thể tổ chức giám định tư pháp ở lĩnh vực văn hoá, tài chính kế toán, xây dựng, khoa học kỹ thuật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời ra quyết định miễn nhiệm giám định viên trưởng của các tổ chức giám định tư pháp đó.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo^(*).

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

^(*) Đăng Công báo số 23+24, ngày 29-5-2005

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 30. Hướng dẫn thi hành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các Bộ có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải